

Bản án số: 67/2018/HS-ST

Ngày: 27-11-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Xuân Huế.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quang Bình.

2. Ông Trương Quốc Hùng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa:***  
Ông Hoàng Trọng Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018, đối với bị cáo:

Lê Thanh C, tên gọi khác: C1; sinh ngày 22 tháng 02 năm 1996 tại Thừa Thiên Huế; trú tại: Thôn 1B, xã Thủy P, thị xã H, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê N, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1969; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự ( Ngày 31/5/2018 bị Cơ quan Công an thị xã Hương Thủy ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 2641). Nhân thân: Ngày 21/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo (Bản án số 03/2015/HSST ngày 21/01/2015), ngày 21/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi cư trú. Có mặt.

***Bị hại:*** Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1983; trú tại: Thôn 1B, xã T, thị xã H, tỉnh T. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Lê K, sinh năm 1953; Trú tại: Thôn 1B, xã T, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

- Anh Hoàng Đắc T, sinh năm 1991. Trú tại: Thôn 1B, xã T, thị xã H, tỉnh T. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Lê Thanh C bị Cơ quan Công an thị xã Hương Thủy ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền (số tiền phạt: 2.000.000 đồng) do đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác vào ngày 08/5/2018, theo Quyết định số 2641 ngày 31/5/2018. Bị cáo chưa chấp hành Quyết định này thì đến ngày 07/7/2018, bị cáo C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 07/7/2018, Lê Thanh C đi bộ ngang qua nhà ông Lê K, ở tại thôn 1B, xã T, thị xã H, tỉnh T thì phát hiện cửa nhà ông K không khoá nên C nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy tài sản. C lén lút đi vào nhà bằng cổng chính và phát hiện nhà kho không khoá cửa nên vào lấy 01 máy cắt sắt hiệu ASAK của anh Nguyễn Văn G gửi nhờ tại nhà ông K, sau đó đưa đến thu giấu ven đường quốc lộ 1A (cách nhà ông K khoảng 100 mét). Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, C thấy quán bán bánh mì của anh Hoàng Đức T ở tại thôn 1B, xã T, thị xã H, mở cửa nên đến gặp anh T để hỏi bán máy cắt sắt lấy trộm được. Anh T hỏi C: “Máy cắt sắt của ai?”, C trả lời: “Máy cắt sắt của em, kẹt tiền nên em bán”, anh T đồng ý mua với số tiền 150.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 58 ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy kết luận: Máy cắt sắt hiệu ASAK có trị giá 780.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKS-HTh ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Lê Thanh C (tên gọi khác: C1) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Thanh C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn G, anh Hoàng Đức T không yêu cầu bị cáo Lê Thanh C phải bồi thường về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Lê Thanh C: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Lê Thanh C, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Lê Thanh C bị Cơ quan Công an thị xã Hương Thủy ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định số 2641 ngày 31/5/2018 nhưng bị cáo C chưa chấp hành. Để có tiền mua ma túy sử dụng nên vào lúc 02 giờ ngày 07/7/2018, tại nhà ông Lê K ở thôn 1B, xã T, thị xã H, tỉnh T, bị cáo Lê Thanh C đã có hành vi lén lút lấy máy cắt sắt hiệu ASAK, có giá trị: 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi ngàn đồng), của anh Nguyễn Văn G. Hành vi trên của bị cáo Lê Thanh C đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật hình sự. Bản Cáo trạng số 63/CT-VKS-HTh ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố bị cáo Lê Thanh C về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy, hành vi của bị cáo Lê Thanh C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy: Bị cáo C không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Người bị hại có đơn, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo C có nhân thân xấu, thường xuyên sử dụng ma túy, nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.*” Tuy nhiên xét bị cáo có thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với anh Hoàng Đắc T không biết cái máy cắt mà bị cáo C bán là tài sản do trộm cắp mà có nên không xem xét xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn G đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt. Anh G và anh Hoàng Đắc T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Hiện Cơ quan Điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh C (Tên gọi khác: C1) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh C 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Thanh C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND TX. Hương Thủy;
- Công an TX. Hương Thủy;
- Trại giam CA tỉnh TT Huế;
- THADS TX. Hương Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đã ký**

***Phan Thị Xuân Huế***